

## **PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ PHÒNG THÍ NGHIỆM, TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU**

1. Tên phòng thí nghiệm/ Trung tâm nghiên cứu: Phòng Thí nghiệm Khoa học Dữ liệu
2. Loại hình: PTN thực hành cơ sở
3. Ngành/ Chuyên ngành đào tạo: Ngành đào tạo đại học: Toán học, Toán Cơ, Toán – Tin ứng dụng, Máy tính và KHTT  
- Chuyên ngành đào tạo sau đại học: Toán giải tích, Đại số và lí thuyết số, Hình học và tôpô, Lí thuyết xác suất và thống kê toán học, Cơ sở toán học cho tin học, Toán ứng dụng, Phương trình vi phân và tích phân.
4. Trưởng phòng thí nghiệm/Giám đốc trung tâm: TS. Lê Hồng Phương
5. Danh sách cán bộ cơ hữu:
  - Nguyễn Thị Hải Yến, Thạc sĩ
  - Nguyễn Dương Kiên, Cử nhân
  - Nguyễn Việt Hùng, Thạc sĩ
6. Danh sách cán bộ nghiên cứu chủ chốt (*họ tên, học hàm, học vị*):  
Cán bộ nghiên cứu chủ chốt là các cán bộ kiêm nhiệm từ các bộ môn Toán học tính toán và Toán ứng dụng, Xác suất – thống kê và Tin học.

Phạm Kỳ Anh	<i>GS, TSKH</i>	Nguyễn Thị Minh Huyền	<i>TS</i>
Phạm Trọng Quát	<i>PGS, TS</i>	Lê Trọng Vĩnh	<i>PGS, TS</i>
Nguyễn Hữu Điền	<i>PGS, TS</i>	Lê Hồng Phương	<i>TS</i>
Nguyễn Trung Hiếu	<i>TS</i>	Đỗ Trung Tuấn	<i>PGS, TS</i>
Hoàng Nam Dũng	<i>TS</i>	Vũ Tiến Dũng	<i>TS</i>
Nguyễn Ngọc Phan	<i>TS</i>	Nguyễn Phương Giang	<i>TS</i>
Đặng Hùng Thắng	<i>GS, TSKH</i>	Đỗ Thanh Hà	<i>TS</i>
Trịnh Quốc Anh	<i>TS</i>	Nguyễn Thị Bích Thủy	<i>TS</i>
Phan Việt Thư	<i>PGS, TS</i>	Nguyễn Hải Vinh	<i>TS</i>
Tạ Công Sơn	<i>TS</i>	Phạm Đình Tùng	<i>TS</i>
Hoàng Thị Phương Thảo	<i>TS</i>	Lê Vĩ	<i>TS</i>
Nguyễn Thịnh	<i>TS</i>		

7. Mức độ đầu tư (PTN đã được đầu tư đồng bộ/ PTN hiện có và đang trong kế hoạch cần được đầu tư bổ sung/ PTN trong kế hoạch thực hiện): PTN đã được đầu tư đồng bộ
8. Các thiết bị nghiên cứu chính: Máy tính nối mạng
9. Hướng nghiên cứu chính:
  - Mô tả vắn tắt (không quá 500 từ) về các hướng nghiên cứu chính: Các hướng nghiên cứu chính xoay quanh vấn đề mô hình hoá, thu thập, lưu trữ dữ liệu và phát triển các phương pháp phân tích dữ liệu và dữ liệu lớn cho tìm kiếm, phát hiện tri thức, mô hình ẩn trong dữ liệu, xây dựng mô hình mô phỏng.

Các vấn đề nghiên cứu cụ thể bao gồm các phương pháp mô hình hoá và mô phỏng, các phương pháp giải số, các phương pháp tối ưu hoá, các phương pháp phân tích dữ liệu bằng thống kê, các phương pháp học máy, các phương pháp lưu trữ, khai thác dữ liệu lớn, an toàn dữ liệu. Lĩnh vực ứng dụng cụ thể sử dụng các mô hình, phương pháp toán học trong phân tích dữ liệu được ưu tiên bao gồm xử lý ngôn ngữ tự nhiên, xử lý ảnh và toán tài chính.

- 5 từ khóa về hướng nghiên cứu chính: dữ liệu, phân tích thống kê, toán học tính toán, an toàn dữ liệu, tính toán thông minh

10. Sản phẩm đã có, có thể chuyển giao:

11. Dự kiến sản phẩm KHCN trong giai đoạn 2016-2020:

- Mô tả vắn tắt (không quá 500 từ) về sản phẩm: Đào tạo: 20 học viên SĐH/ năm; sản phẩm khoa học: 05 bài báo/năm; 03 báo cáo hội nghị/năm; sản phẩm công nghệ phần mềm: bộ phần mềm xử lý ngôn ngữ tiếng Việt; các công cụ và tài nguyên liên quan được cập nhật, phát triển hàng năm.

- 3 từ khóa về sản phẩm: Ấn phẩm khoa học; phần mềm; Kho dữ liệu.